

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

T. Mạnh

Đ: 44
H: 01

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G. Viên chấm thi 1 G. Viên chấm thi 2

Nguyễn Việt Khoa
THS. Trần Thị Di Hương Văn M

Môn học: Viết thương mại (22435601)

Ngày thi: 21/07/2026

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A503

Số SV có mặt: 45

Số bài thi: 45

Số tờ giấy thi: 45

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124240030	Trần Thanh Thiên Ân	15/04/2006	CCQ2424A	1	<i>Th</i>	7,5	8,6	8,2	
2	2124240139	Đinh Thị Kim Anh	29/07/2006	CCQ2424A	1	<i>A</i>	8,0	7,7	7,8	
3	2124240121	Trần Lê Hoài Anh	18/10/2006	CCQ2424A	1	<i>Ahu</i>	7,6	8,1	7,9	
4	2124240012	Trình Thị Huỳnh Anh	12/10/2006	CCQ2424A	1	<i>Ahu</i>	7,6	6,4	6,9	
5	2123240083	Nguyễn Văn Cường	12/10/2005	CCQ2324C			0,0			HP
6	2124240128	Đinh Bùi Thanh Dân	28/10/2006	CCQ2424A	1	<i>Đinh</i>	8,3	8,4	8,4	
7	2124240114	Trần Thị Thùy Dung	15/04/2006	CCQ2424A	1	<i>Thuy Dung</i>	7,2	8,6	8,0	
8	2124240129	Lê Thị Mỹ Duyên	04/03/2006	CCQ2424A	1	<i>MD</i>	8,4	8,2	8,3	
9	2124240025	Trần Thị Hằng	03/02/1990	CCQ2424A	1	<i>Hang</i>	9,6	8,7	9,1	
10	2123240098	Lê Thị Mỹ Hào	05/01/2005	CCQ2324D	1	<i>nhao</i>	5,0	8,0	6,8	
11	2124240146	Bùi Trung Hiếu	03/02/2006	CCQ2424A	1	<i>Hieu</i>	3,0	2,1	2,5	
12	2124240032	Ngô Thị Thanh Hương	12/02/2006	CCQ2424A	1	<i>Huong</i>	9,2	7,2	8,0	
13	2123240140	Lê Gia Huy	29/05/2005	CCQ2324E	1	<i>G</i>	4,7	6,2	5,6	
14	2124240002	Phan Thanh Kiên	01/01/2003	CCQ2424A	1	<i>Kien</i>	8,4	6,9	7,5	
15	2124240126	Đặng Nhật Linh	16/01/2006	CCQ2424A	1	<i>Ng</i>	7,5	5,5	6,3	
16	2124240023	Dương Nhựt Linh	05/02/2006	CCQ2424A	1	<i>th</i>	8,9	8,5	8,7	
17	2124240034	Trần Huỳnh Phương Linh	04/04/2006	CCQ2424A	1	<i>Phu</i>	7,9	7,3	7,5	
18	2122240183	Nguyễn Thị Ngọc Loan	29/05/2004	CCQ2224E	1	<i>Loan</i>	8,2	8,8	8,6	
19	2124240018	Nguyễn Trần Sương Mai	02/10/2006	CCQ2424A	1	<i>Tr</i>	6,8	6,6	6,7	
20	2124240149	Phan Đức Mạnh	11/12/2001	CCQ2424A	1	<i>Mạnh</i>	8,8	8,6	8,7	
21	2124240125	Nguyễn Thị Yến Minh	04/04/2006	CCQ2424A	1	<i>Yen</i>	7,2	6,8	7,0	
22	2124240004	Nguyễn Thị Thúy Nga	30/06/2006	CCQ2424A	1	<i>Thuy</i>	6,6	8,0	7,4	
23	2124240109	Trần Kim Ngân	17/08/2006	CCQ2424A	01	<i>Nhan</i>	7,8	7,3	7,5	
24	2124240133	Vũ Hoàng Phương Nghi	11/06/2006	CCQ2424A	01	<i>Phu</i>	7,1	7,6	7,4	
25	2124240145	Lưu Trần Bảo Ngọc	21/05/2006	CCQ2424A	01	<i>Ngoc</i>	8,3	7,1	7,6	
26	2124240026	Trần Khánh Ngọc	14/11/2006	CCQ2424A	01	<i>Ngoc</i>	7,4	7,0	7,2	HP
27	2124240022	Nguyễn Huỳnh Nương Nhã	05/04/2006	CCQ2424A	01	<i>Nha</i>	6,9	6,0	6,4	
28	2120240223	Đỗ Thị Tuyết Nhi	07/09/2002	CCQ2024G	01	<i>ng</i>	8,4	7,0	7,6	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

T. Mạnh

Môn học: Viết thương mại (22435601)

Ngày thi: 21/07/2026

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A503

Số SV có mặt: A.5.

Số bài thi:A.5.

Số tờ giấy thi: A.5.

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124240017	Đoàn Thị Thu	Nhi	09/05/2005	CCQ2424A	01	<i>(Signature)</i>	5,8	7,0	6,5
30	2124240009	Nguyễn Phương	Nhi	30/04/2006	CCQ2424A	01	<i>(Signature)</i>	5,9	7,7	7,0
31	2124240031	Lê Thị Quỳnh	Như	27/09/2006	CCQ2424A	01	<i>(Signature)</i>	6,7	7,8	7,4
32	2124240028	Nguyễn Quỳnh	Như	15/06/2006	CCQ2424A	01	<i>(Signature)</i>	7,9	7,3	7,5
33	2124240008	Đặng Thị Hồng	Nhung	08/02/2006	CCQ2424A	01	<i>(Signature)</i>	6,1	7,8	7,1
34	2124240019	Nguyễn Minh	Phương	29/01/2003	CCQ2424A	01	<i>(Signature)</i>	8,2	8,9	8,6
35	2121240176	Đoàn Xuân	Quí	16/06/1999	CCQ2124F			0,0		
36	2124240127	Huỳnh Thị Mỹ	Tâm	10/12/2006	CCQ2424A	01	<i>(Signature)</i>	8,3	6,8	7,4
37	2124240005	Nguyễn Đào Châu	Thuận	14/02/2004	CCQ2424A	01	<i>(Signature)</i>	7,6	8,6	8,2
38	2124240013	Nguyễn Lê Phương	Thùy	08/09/2006	CCQ2424A	01	<i>(Signature)</i>	9,1	8,9	9,0
39	2123240051	Nguyễn Thị Chung	Thủy	10/10/2005	CCQ2324B	01	<i>(Signature)</i>	7,0	5,7	6,2
40	2124240035	Ngô Minh	Tiến	25/10/2006	CCQ2424A	01	<i>(Signature)</i>	8,3	7,0	7,5
41	2124240006	Nguyễn Thị Thái	Tiền	28/11/2005	CCQ2424A	01	<i>(Signature)</i>	9,5	8,4	8,8
42	2122240012	Hồ Thị Quế	Trần	25/07/2002	CCQ2224A	01	<i>(Signature)</i>	7,0	7,5	7,3
43	2123240088	Trần Nguyễn Kiều	Trình	25/06/2005	CCQ2324C	01	<i>(Signature)</i>	6,1	7,0	6,6
44	2124240014	Nguyễn Thanh	Trúc	18/09/2006	CCQ2424A	01	<i>(Signature)</i>	8,5	8,2	8,3
45	2124240020	Lê Minh	Tuấn	01/10/2006	CCQ2424A			0,0		
46	2124240003	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	25/09/1998	CCQ2424A	01	<i>(Signature)</i>	9,6	8,8	9,1
47	2122240064	Trương Thị Ngân	Vy	01/02/2003	CCQ2224C	01	<i>(Signature)</i>	6,6	7,3	7,0
48	2124240007	Lâm Thị Như	Ý	01/06/2004	CCQ2424A	01	<i>(Signature)</i>	10,0	8,7	9,2

D: 44
H: 0

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Viết thương mại (22435602)

Ngày thi: 21/07/2026

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A505

Số SV có mặt: 44

Số bài thi: 44

Số tờ giấy thi: 44

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124240067	Huỳnh Thị Ngọc	Anh	20/06/2005	CCQ2424B	1	9,0	6,2	7,3	
2	2124240117	Nguyễn Hoàng Lan	Anh	12/10/2006	CCQ2424B	1	9,0	7,5	8,1	
3	2124240065	Nguyễn Thị Kim	Anh	08/04/2003	CCQ2424B		0,0			
4	2124240057	Vũ Nguyễn Quỳnh	Anh	22/09/2006	CCQ2424B	1	8,6	8,5	8,5	
5	2124240069	Vũ Duy	Bách	27/05/2004	CCQ2424B	1	9,7	8,7	9,1	
6	2124240142	Nguyễn Duy	Bình	06/11/2002	CCQ2424B	1	8,4	7,6	7,9	
7	2121240049	Phan Thành	Công	23/09/2003	CCQ2124B	1	7,5	4,0	5,4	
8	2125240035	Trương Mỹ	Dung	07/12/1995	CCQ2524A	1	9,1	9,5	9,3	
9	2122240096	Phạm Thị Thu	Hà	31/07/2004	CCQ2224D	1	8,7	7,2	7,8	HP
10	2124240060	Cáp Khánh	Hằng	06/07/2003	CCQ2424B	1	9,9	9,6	9,7	
11	2123240048	Mai Trịnh Mỹ	Hằng	30/04/2005	CCQ2324B	1	8,8	2,8	5,2	
12	2124240043	Lâm Phước	Hiếu	19/08/2006	CCQ2424B	1	9,5	7,8	8,5	
13	2124240041	Trần Phúc	Lộc	24/02/2006	CCQ2424B	1	8,6	6,0	7,0	
14	2124240051	Nguyễn Hoàng Anh	Minh	04/01/2006	CCQ2424B	1	7,8	6,6	7,1	
15	2124240047	Nguyễn Thị Thuý	Nga	02/05/2006	CCQ2424B	1	8,1	7,7	7,9	
16	2124240066	Nguyễn Sĩ Bảo	Ngân	17/02/2003	CCQ2424B	1	9,0	8,8	8,9	
17	2123240099	Trương Thu	Ngân	24/06/2005	CCQ2324D	1	7,0	5,2	5,9	
18	2124240064	Nguyễn Xuân	Nghi	19/11/2006	CCQ2424B	1	8,9	7,2	7,9	
19	2124240038	Trần Thụy Đông	Nghi	05/07/2006	CCQ2424B		0,0			HP
20	2124240113	Nguyễn Triệu Khánh	Ngọc	01/01/2006	CCQ2424B	1	8,4	4,7	6,2	
21	2124240070	Nguyễn Hương Thảo	Nguyên	04/04/2006	CCQ2424B	1	7,8	6,1	6,8	
22	2124240132	Nguyễn Thị Ánh	Nguyệt	13/12/2004	CCQ2424B	1	8,8	8,6	8,7	
23	2124240131	Huỳnh Thiện	Nhi	22/04/2006	CCQ2424B	1	8,5	8,1	8,3	
24	2124240045	Phạm Thị Trúc	Nhi	13/03/2006	CCQ2424B	1	6,7	7,1	6,9	HP
25	2123240084	Nguyễn Tâm	Như	01/07/2005	CCQ2324C	1	7,5	6,6	7,0	HP
26	2124240123	Đỗ Thành	Quan	13/06/2006	CCQ2424B	1	8,0	8,7	8,4	
27	2124240110	Nguyễn Phan Thảo	Quỳnh	27/09/2006	CCQ2424B	1	9,4	9,0	9,2	
28	2123240187	Nguyễn Thị	Quỳnh	24/11/2005	CCQ2324F	1	6,9	4,3	5,3	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Viết thương mại (22435602)

Ngày thi: 21/07/2026

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A505

Số SV có mặt: 44

Số bài thi: 44

Số tờ giấy thi: 44

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124240137	Nguyễn Chí Thành	26/11/2003	CCQ2424B	1		8,3	8,1	8,2	
30	2124240112	Bùi Ngọc Phương Thảo	10/11/2006	CCQ2424B	1		8,9	8,4	8,6	
31	2124240134	Huỳnh Thị Tấn	21/03/2006	CCQ2424B	1		9,0	6,8	7,7	
32	2124240046	Phan Nguyễn Minh Thư	30/05/2006	CCQ2424B	1		9,1	6,6	7,6	
33	2123240074	Nguyễn Quỳnh Lan Trâm	25/02/2005	CCQ2324C	1		7,2	5,8	6,4	
34	2123240102	Đặng Huỳnh Bảo Trân	29/04/2005	CCQ2324D	1		8,4	7,1	7,6	
35	2123240090	Đặng Thị Thu Trân	18/06/2005	CCQ2324C	1		8,2	5,8	6,8	
36	2123240092	Phan Thị Hoài Trinh	29/01/2005	CCQ2324D	1		7,0	5,0	5,8	
37	2124240054	Đỗ Thành Trung	15/08/2006	CCQ2424B	1		8,3	5,4	6,6	
38	2124240048	Nguyễn Quốc Trung	05/02/2003	CCQ2424B			8,2			HP
39	2123240058	Nguyễn Vũ Trường	30/04/1999	CCQ2324B	1		8,4	8,2	8,3	
40	2124240063	Nguyễn Thị Diễm Tươi	06/11/2006	CCQ2424B	1		9,0	7,8	8,3	
41	2122240195	Thái Kim Phương Uyên	27/10/2004	CCQ2224F	1		9,2	9,4	9,3	
42	2124240058	Cao Thị Thúy Vân	04/11/2004	CCQ2424B	1		9,3	8,3	8,7	
43	2124240056	Hồ Thanh Vân	24/08/2004	CCQ2424B	1		9,4	8,2	8,7	
44	2123240103	Nguyễn Phong Vinh	23/03/2004	CCQ2324D	1		9,1	6,6	7,6	
45	2124240143	Nguyễn Ngọc Vũ	05/06/2006	CCQ2424B	1		9,0	9,2	9,1	
46	2124240042	Nguyễn Thảo Vy	14/10/2006	CCQ2424B	1		8,5	6,2	7,1	
47	2124240037	Trần Thị Kim Xuyên	03/01/2006	CCQ2424B	1		7,9	6,0	6,8	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Môn học: Viết thương mại (22435603)

Ngày thi: 21/07/2026

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A506

Số SV có mặt: 37

Số bài thi: 37

Số tờ giấy thi: 37

Cán bộ coi thi 1: Mai TT
Cán bộ coi thi 2: Nguyễn Thị Tuyết Hoa
G.Viên chấm thi 1: Trần Thị Hương
G.Viên chấm thi 2: Trần Thị Hương

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2121110334	Trần Thanh Bình	05/08/2003	CCQ2124F	01	[Signature]	6,9	8,7	8,0	
2	2124240101	Triệu Linh Chi	28/10/2006	CCQ2424C	01	Chi	7,9	7,1	7,4	
3	2124240073	Trần Thị Diệu	07/01/2006	CCQ2424C	01	Diệu	6,4	6,3	6,3	
4	2124240075	Hồ Thị Mỹ Duyên	14/02/2006	CCQ2424C	01	Mỹ Duyên	8,0	8,0	8,0	
5	2124240103	Võ Thị Mỹ Duyên	15/10/2006	CCQ2424C	01	Mỹ Duyên	6,5	5,6	6,0	
6	2124240071	Nguyễn Bảo Gia	09/04/2006	CCQ2424C	01	Gia	7,7	8,2	8,0	
7	2124240080	Nguyễn Thị Hoa	09/03/2006	CCQ2424C	01	Hoa	7,6	6,3	6,8	
8	2124240094	Nguyễn Minh Hương	06/07/2006	CCQ2424C	01	Hương	7,3	7,9	7,7	
9	2124240098	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	04/12/2006	CCQ2424C	01	Quỳnh Hương	7,8	7,1	7,4	
10	2124240085	Nguyễn Quang Huy	16/02/2006	CCQ2424C			0,0	Cấm thi		
11	2123240143	Nguyễn Đăng Khôi	24/11/2005	CCQ2324D	01	Khôi	5,4	7,9	6,9	
12	2124240074	Võ Hoàng Linh	25/08/2006	CCQ2424C			0,0	Cấm thi		
13	2124240088	Phan Tấn Lộc	02/09/2005	CCQ2424C	01	Tấn Lộc	8,0	6,3	7,0	
14	2124240078	Đàm Thiêm Mạnh	01/01/2005	CCQ2424C			0,0	Cấm thi		HP
15	2124240099	Trần Ngọc Kỳ Mỹ	09/01/2006	CCQ2424C	01	Kỳ Mỹ	5,9	7,2	6,7	
16	2124240077	La Thị Thanh Ngoan	08/10/2006	CCQ2424C	01	Thanh Ngoan	8,9	8,0	8,4	
17	2124240083	Nguyễn Trần Ngọc Như	15/05/2006	CCQ2424C	01	Ngọc Như	7,8	4,3	5,7	
18	2122240194	Phạm Kim Phương	19/09/2004	CCQ2224F	01	Kim Phương	7,1	7,8	7,5	
19	2124240092	Lê Thị Diễm Thảo	23/05/2006	CCQ2424C	01	Diễm Thảo	7,5	6,7	7,0	
20	2124240081	Lê Xuân Thảo	05/03/2005	CCQ2424C	01	Xuân Thảo	8,1	5,3	6,4	HP
21	2124240102	Bùi Quốc Thịnh	04/10/2006	CCQ2424C	01	Quốc Thịnh	8,9	6,6	7,5	
22	2124240104	Lê Lý Hưng Thịnh	08/08/2006	CCQ2424C	01	Lý Hưng Thịnh	7,7	8,4	8,1	
23	2124240087	Nguyễn Văn Thịnh	17/02/2006	CCQ2424C	01	Văn Thịnh	9,4	8,6	8,9	
24	2124240120	Lê Nguyễn Anh Thư	05/02/2005	CCQ2424C	01	Anh Thư	8,1	9,0	8,6	
25	2124240135	Trần Thị Anh Thư	17/04/2006	CCQ2424C	01	Anh Thư	6,9	7,3	7,1	
26	2124240086	Nguyễn Ngọc Anh Thy	31/01/2006	CCQ2424C	01	Ngọc Anh Thy	8,0	7,0	7,4	
27	2124240116	Nguyễn Tăng Thanh Trà	08/07/2006	CCQ2424C	01	Tăng Thanh Trà	8,2	8,1	8,1	
28	2124240095	Nguyễn Phương Trâm	13/08/2006	CCQ2424C	01	Phương Trâm	9,3	9,4	9,4	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

C. Trường

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G. Viên chấm thi 1 G. Viên chấm thi 2

Nguyễn Thị Tuyết Hòa Trần Thị Hương

Môn học: Viết thương mại (22435603)

Ngày thi: 21/07/2026

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A506

Số SV có mặt: 37

Số bài thi: 37

Số tờ giấy thi: 37

STT	Mã SV	Họ và Tên	Trên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124240115	Võ Quỳnh	Trâm	09/07/2006	CCQ2424C	01		9,0	7,6	8,2	
30	2124240027	Quách Bảo	Trần	29/08/2006	CCQ2424C	01		8,1	6,5	7,1	
31	2124240124	Lã Minh	Trí	12/11/2006	CCQ2424C	01		8,1	8,9	8,6	
32	2124240091	Trần Thị Kiều	Trình	19/09/2004	CCQ2424C	01		9,6	9,2	9,4	
33	2124240084	Trần Việt	Trình	31/03/2006	CCQ2424C	01		8,6	8,3	8,4	
34	2124240096	Lê Ngọc Thanh	Trúc	03/03/2006	CCQ2424C	01		8,1	8,9	8,6	
35	2124240090	Bùi Đăng Quang	Trung	25/10/2005	CCQ2424C	01		8,3	9,2	8,8	
36	2124240118	Hồ Nhật	Tường	27/03/2006	CCQ2424C	01		8,8	4,3	6,1	
37	2124240079	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	07/04/2006	CCQ2424C	01		7,5	7,8	7,7	
38	2124240105	Đỗ Quốc	Việt	12/09/2006	CCQ2424C	01		8,5	8,7	8,6	
39	2124240122	Trần Hoàng Khánh	Vy	23/12/2006	CCQ2424C	01		10,0	8,0	8,8	
40	2124240108	Trần Thảo	Vy	24/10/2006	CCQ2424C	01		9,4	9,2	9,3	